BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam

STT	Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT	Giải trình nội dung sửa đổi
1	*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;* *Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;* *Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;* *Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;* *Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam.*	*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;* *Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;* *Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;* *Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;* *Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;* *Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông quy số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam.*	Bổ sung căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

2	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** 1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam, bao gồm: giá tối đa dịch vụ hoa tiêu hàng hải; khung giá dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo; khung giá dịch vụ bốc dỡ container; khung giá dịch vụ lai dắt tàu biển (sau đây gọi tắt là giá dịch vụ tại cảng biển).	Bổ sung, sửa đổi khoản 1 Điều 1 như sau: **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** 1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam, bao gồm: giá tối đa dịch vụ hoa tiêu hàng hải; khung giá dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo; khung giá dịch vụ bốc dỡ container; khung giá dịch vụ lai dắt tàu biển; **quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ tại cảng biển thực hiện kê khai giá** (sau đây gọi tắt là giá dịch vụ tại cảng biển).	Bổ sung phạm vi điều chỉnh là giá dịch vụ khác tại cảng biển và kê khai giá dịch vụ tại cảng biển (do Thông tư bổ sung nội dung về kê khai giá theo yêu cầu của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP)
3	Điều 2. Giải thích từ ngữ	Giữ nguyên	
4	Điều 3. Đối tượng tính giá dịch vụ tại cảng biển	Giữ nguyên	
5	Điều 4. Cách xác định giá dịch vụ tại cảng biển	Giữ nguyên	
6	Điều 5. Đồng tiền tính giá dịch vụ tại cảng biển	Giữ nguyên	
7	Điều 6. Đơn vị tính và cách làm tròn	Giữ nguyên	
8	Điều 7. Phân chia khu vực	Giữ nguyên	

9	Điều 8. Giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải	Giữ nguyên	
10	Điều 9. Giá dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo	Giữ nguyên	
11	Điều 10. Giá dịch vụ bốc dỡ container	Giữ nguyên	
12	Điều 11. Giá dịch vụ lai dắt	Giữ nguyên	
		Bổ sung Điều 11 a vào sau Điều 11 như sau: **Điều 11a. Tên gọi chi tiết của dịch vụ tại cảng biển thuộc diện kê khai giá** 1. Dịch vụ hoa tiêu hàng hải; 2. Dịch vụ sử dụng, cầu, bến, phao neo; 3. Dịch vụ bốc, dỡ hàng hoá tại cầu, bến cảng và tại kho bãi cảng bao gồm: hàng hoá container, hàng rời, hàng lỏng và hàng hoá khác; 4. Dịch vụ lai dắt tàu biển; 5. Dịch vụ lưu hàng hoá tại kho bãi cảng biển; 6. Dịch vụ kiểm đếm, đóng gói, phân loại hàng hoá tại cảng biển; 7. Dịch vụ buộc cởi dây tại cầu cảng; 8. Dịch vụ THC (Terminal Handling Charge - bốc dỡ hàng hoá container) tại cảng biển;	Bổ sung thêm nội dung về kê khai giá theo quy định của khoản 2 Điều 28 của Nghị định 85/2024/NĐ-CP, theo đó quy định Bộ GTVT ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hoá, dịch vụ). Tại dự thảo Thông tư quy định tên gọi chi tiết dịch vụ tại cảng biển thuộc diện kê khai giá.

		9. Dịch vụ chứng từ vận tải hàng hoá vận tải bằng đường biển; 10. Dịch vụ kẹp chì container vận tải bằng đường biển; 11. Dịch vụ cung cấp container rỗng tại cảng biển (mất cân bằng container); 12. Dịch vụ vệ sinh đối với container vận tải bằng đường biển; 13. Các loại dịch vụ khác phát sinh tại cảng biển.	
13	Điều 12	Giữ nguyên	
14	**Điều 13. Trách nhiệm thi hành** 1. Cục Hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này. Trường hợp các yếu tố hình thành giá thay đổi có thể làm cho giá dịch vụ tại cảng biển thấp hơn mức giá tối thiểu hoặc cao hơn mức giá tối đa theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức thẩm định phương án giá báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét điều chỉnh giá theo quy định. 2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và bổ sung khoản 1a, 1b vào sau khoản 1 Điều 13 như sau: **"Điều 13. Trách nhiệm thi hành** 1. Trách nhiệm của Cục Hàng hải Việt Nam: a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này. Trường hợp các yếu tố hình thành giá thay đổi có thể làm cho giá dịch vụ tại cảng biển thấp hơn mức giá tối thiểu hoặc cao hơn mức giá tối đa theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức thẩm định phương án giá báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét điều chỉnh giá theo quy định.	Sửa đổi, bổ sung Điều 13, trong đó bổ sung trách nhiệm của Cục Hàng hải Việt Nam, các Chi cục Hàng hải, Cảng vụ Hàng hải và doanh nghiệp liên quan đến việc kê khai và kiểm tra thực hiện hiện kê khai giá

	Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.	b) Chỉ đạo các Cảng vụ hàng hải, Chi cục hàng hải thực hiện tiếp nhận văn bản kê khai giá theo quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; c) Định kỳ thực hiện rà soát tổng thể Danh sách doanh nghiệp kê khai giá, báo cáo Bộ Giao thông vận tải trước ngày ngày 15 tháng 12 hàng năm; d) Thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá dịch vụ tại cảng biển. 1a. Trách nhiệm của các Cảng vụ hàng hải và các Chi cục hàng hải: a) Tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với dịch vụ thuộc diện kê khai theo sự phân công của Cục Hàng hải Việt Nam; b) Tổ chức cập nhật thông tin giá kê khai vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đối với dịch vụ kê khai giá; c) Thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá dịch vụ tại cảng biển theo thẩm quyền quản lý tiếp nhận kê khai giá. 1b. Trách nhiệm của tổ chức thực hiện kê khai giá:	

		a) Các tổ chức cung cấp dịch vụ tại cảng biển có trách nhiệm gửi văn bản kê khai giá cho cơ quan tiếp nhận kê khai theo quy định; b) Có trách nhiệm giải trình các nội dung theo yêu cầu của cơ quan tiếp nhận kê khai giá và cơ quan quản lý nhà nước về giá.”	
15		**Điều 2. Hiệu lực thi hành** 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2024. 2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.	